

Số: 70/BC-TTT

An Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực tháng 6, Quý II và 6 tháng năm 2024

Thực hiện Văn bản số 2989/VPUBND-TH ngày 13/6/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, quý II và 6 tháng năm 2024 và Kế hoạch số 04/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Thanh tra tỉnh báo cáo lĩnh vực ngành phụ trách như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 6

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra hành chính

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 37 cuộc (25 cuộc kỳ trước chuyển sang và 12 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó: 31 cuộc theo kế hoạch và 06 cuộc đột xuất. Đã ban hành kết luận thanh tra là 10 cuộc tại 26 đơn vị.

Qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 81,38 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 33,67 triệu đồng; xử lý khác 47,71 triệu đồng; thu hồi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 2.016 m² đất); xử lý hành chính 01 cá nhân; xử lý hình sự (chuyển cơ quan điều tra): 00 vụ.

Kiến nghị hoàn thiện 03 (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

1.2. Thanh tra chuyên ngành

- Tổng số cuộc thực hiện: 24 cuộc với 298 tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra, gồm: 18 cuộc theo kế hoạch, 06 cuộc đột xuất.

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận: 05 cuộc với 32 cá nhân, tổ chức vi phạm. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 27 (05 tổ chức, 22 cá nhân) với số tiền xử phạt vi phạm hành chính 906,3 triệu đồng (tổ chức 132,7 triệu đồng, cá nhân 773,6 triệu đồng). Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

+ Thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: không.

+ Thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đã thu: 979 triệu đồng (tổ chức 304,6 triệu đồng, cá nhân 674,4 triệu đồng).

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 1.523 lượt/1.283 người, số vụ việc 1.288 vụ (tiếp lần đầu 985, tiếp nhiều lần 303). Cụ thể:

- Cấp xã tiếp 845 lượt/731 người, số vụ việc 727. Trong đó: Tiếp thường xuyên 492 lượt/494 người; Chủ tịch tiếp định kỳ 353 lượt/237 người.

- Cấp huyện tiếp 344 lượt/332 người, số vụ việc 337. Trong đó: Tiếp thường xuyên 213 lượt/207 người; Tiếp định kỳ/đột xuất: 131 lượt/125 người (Chủ tịch tiếp định kỳ 59 lượt/52 người, tiếp đột xuất 01 lượt/01 người; Lãnh đạo phòng, ban 71 lượt/72 người).

- Cấp Tỉnh tiếp 334 lượt/220 người, số vụ việc 224. Trong đó: Tiếp thường xuyên 326 lượt/214 người; Tiếp định kỳ: 16 lượt/12 người (Chủ tịch tiếp định kỳ 6 lượt/3 người; Trưởng ban, ngành 02 lượt/3 người).

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số 276 đơn, trong đó, đã xử lý 234 đơn (*kiếu nại: 108, tố cáo: 15 kiến nghị, phản ánh: 111*); không đủ điều kiện xử lý: 42 đơn. Số đơn thuộc thẩm quyền 133 (*kiếu nại 96; tố cáo 5; PAKN 32*); số đơn không thuộc thẩm quyền là 101 đơn.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, PAKN thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn đã giải quyết 56/133 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 85,71%. Tồn chuyển kỳ sau 77 đơn (*kiếu nại 65, tố cáo 03, PAKN 09*), cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn đã giải quyết 31 đơn, chấp hành thời hạn giải quyết 31 vụ việc. Tồn chuyển kỳ sau 65 đơn, trong đó: Cấp tỉnh 52 đơn (Thanh tra tỉnh 42; sở, ngành 10) cấp huyện 13 đơn.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn đã giải quyết 02 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 03 đơn.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

Tổng số đơn đã giải quyết 96 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 09 đơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác PCTNTC¹, qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTNTC; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTNTC. Đồng thời, tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng về kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Trong kỳ, các cấp, các ngành đã thực hiện 37 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNTC với 1.194 lượt người tham dự, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn và trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được 10 tin, 10 bài viết và 01 câu chuyện về PCTNTC. Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTNTC nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản

¹ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/01/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 26/4/2024 về thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016, Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ...

ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu.

- Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- + Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;... Toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp (kể cả trực tiếp và trực tuyến); thực hiện thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

- + Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định: Các khoản chi

thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ II

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra hành chính

- Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 57 cuộc (23 cuộc kỳ trước chuyển sang và 34 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó: 39 cuộc theo kế hoạch và 18 cuộc đột xuất. Đã ban hành kết luận thanh tra là 30 cuộc tại 96 đơn vị.

Qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 157,32 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 109,61 triệu đồng; xử lý khác 47,71 triệu đồng; thu hồi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 2.016 m² đất); xử lý hành chính 02 cá nhân; xử lý hình sự (chuyển cơ quan điều tra): 00 vụ.

Kiến nghị hoàn thiện 11 (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

1.2. Thanh tra chuyên ngành

- Tổng số cuộc thực hiện: 46 cuộc với 473 tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra, gồm: 38 cuộc theo kế hoạch, 08 cuộc đột xuất.

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận: 16 cuộc với 57 cá nhân, tổ chức vi phạm. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 52 (11 tổ chức, 41 cá nhân) với số tiền xử phạt vi phạm hành chính 1.156,1 triệu đồng (tổ chức 182,1 triệu đồng, cá nhân 974 triệu đồng); chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng.

Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

+ Thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: không.

+ Thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đã thu: 1.232,8 triệu đồng (tổ chức 358 triệu đồng, cá nhân 874,8 triệu đồng).

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 3.062 lượt/2.835 người, số vụ việc 2.816 vụ (tiếp lần đầu 2387, tiếp nhiều lần 429). Cụ thể:

- Cấp xã tiếp 1.851 lượt/1.685 người, số vụ việc 1.679. Trong đó: Tiếp thường xuyên 1.106 lượt/1.108 người; Chủ tịch tiếp định kỳ 745 lượt/577 người.

- Cấp huyện tiếp 781 lượt/772 người, số vụ việc 765. Trong đó: Tiếp thường xuyên 589 lượt/586 người; Tiếp định kỳ/đột xuất: 192 lượt/186 người.

- Cấp Tỉnh tiếp 430 lượt/378 người, số vụ việc 368. Trong đó: Tiếp thường xuyên 424 lượt/371 người; Tiếp định kỳ: 06 lượt/07 người.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Trong kỳ, tiếp nhận 747 đơn, trong đó đủ điều kiện xử lý: 622 đơn (*kiếu nại: 198; tố cáo: 45; nghị, phản ánh: 379*), không đủ điều kiện xử lý: 120 đơn. Số đơn thuộc thẩm quyền 203 (*kiếu nại 122; tố cáo 5; PAKN 76*); số đơn không thuộc thẩm quyền là 419 đơn.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, PAKN thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn đã giải quyết 157/203 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 77,33%. Tồn chuyển kỳ sau 46 đơn (*kiếu nại 44, tố cáo 02, PAKN 00*), cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn đã giải quyết 78 đơn, chấp hành thời hạn giải quyết 61 vụ việc. Tồn chuyển kỳ sau 44 đơn, trong đó: Cấp tỉnh 36 đơn (*Thanh tra tỉnh 36; sở, ngành 00*), cấp huyện 08 đơn.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn đã giải quyết 03 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 02 đơn.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

Tổng số đơn đã giải quyết 76/76 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 00 đơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác PCTNTC², qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTNTC; nâng cao ý thức, trách nhiệm của

² Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/01/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 26/4/2024 về thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016, Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ...

người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTNTC. Đồng thời, tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng về kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Trong kỳ, các cấp, các ngành đã thực hiện 81 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNTC với 2.225 lượt người tham dự, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn và trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được 10 tin, 10 bài viết và 01 câu chuyện về PCTNTC. Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTNTC nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu.

- Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy

chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những phiền, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 23 trường hợp.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- + Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;... Toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp (kể cả trực tiếp và trực tuyến); thực hiện thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

- + Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định: Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày

22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra hành chính

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ 71 cuộc (trong đó: Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang 13 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ 58 cuộc); Số cuộc theo kế hoạch 45 cuộc, số cuộc đột xuất 26 cuộc.

Qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 13.128,68 triệu đồng (kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 4.624,46 triệu đồng, xử lý khác 8.504,22 triệu đồng), thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (4.353,4 m² đất), xử lý hành chính 05 cá nhân, chuyển điều tra 01 vụ.

Đã theo dõi, đôn đốc 76 KLTT, trong đó số KLTT đã thực hiện hoàn thành: 42 KLTT; số kết luận chưa thực hiện hoàn thành: 34 KLTT. Đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 5.785,37/6.538,50 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế với số tiền 10.832,91/108.088,33 triệu đồng; thu hồi giấy CNQSDĐ cấp trái quy định pháp luật tổng diện tích 56.177,40m²/58.193,40m². Kiểm điểm trách nhiệm 34/64 tổ chức và 112/277 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 05 vụ 16 đối tượng (Thanh tra tỉnh 01 vụ 01 đối tượng, Châu Thành 01 vụ 06 đối tượng, Chợ Mới 03 vụ 09 đối tượng). Đã khởi tố 04 vụ 07 đối tượng (Thanh tra tỉnh 01 vụ 01 đối tượng, Chợ Mới 03 vụ 06 đối tượng) và không khởi tố 03 đối tượng (Chợ Mới).

1.2. Thanh tra chuyên ngành

Tổng số cuộc thực hiện: 69 cuộc, gồm: 58 cuộc theo kế hoạch, 11 cuộc đột xuất.

Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận: 36 cuộc với 127 cá nhân, tổ chức vi phạm.

Tổng số tiền vi phạm 24.605,8 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 24.034,8 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về tổ chức, đơn vị 184 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 387 triệu đồng.

Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 93 (20 tổ chức, 73 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 2.552,1 triệu đồng (tổ chức 799,6 triệu đồng, cá nhân 1.752,5 triệu đồng). Chuyển cơ quan điều tra xử lý 02 vụ, bao gồm: 01 vụ việc đối với 01 tổ chức kinh doanh thuộc BVTV giả nhãn hàng hóa (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và 01 vụ (*Sở Xây dựng*); chuyển cơ quan Quản lý thị trường xử lý 01 cơ sở vi phạm về kinh doanh hàng hóa có nhãn ghi không đúng các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa theo quy định, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ (*Sở Y tế*).

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 4.936 lượt/4.655 người (tiếp thường xuyên 3.318 lượt/3.209; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 1.618 lượt/1.451 người), số vụ việc tiếp là 4.635 (tiếp lần đầu 4.212, tiếp nhiều lần 423), 03 đoàn đông người (20 người), cụ thể:

- Cấp xã tiếp 2.902 lượt/2.740 người, số vụ việc 2.724 (tiếp lần đầu 2.706, tiếp nhiều lần 18). Trong đó: Tiếp thường xuyên 1.724 lượt/1.721 người; Chủ tịch tiếp định kỳ 1.178 lượt/1.019 người.

- Cấp huyện tiếp 1.433 lượt/1.423 người, số vụ việc 1.293 (tiếp lần đầu 1.293, tiếp nhiều lần 126), 02 đoàn đông người (13 người). Trong đó: Tiếp thường xuyên 1.013 lượt/1.013 người; Tiếp định kỳ/đột xuất: 420 lượt/410 người (Chủ tịch tiếp định kỳ 251 lượt/238 người, tiếp đột xuất 01 lượt/01 người; Lãnh đạo phòng, ban 168 lượt/171 người).

- Cấp Tỉnh tiếp 601 lượt/492 người, số vụ việc 492 (tiếp lần đầu 213, tiếp nhiều lần 279), 01 đoàn đông người (07 người). Trong đó: Tiếp thường xuyên 581 lượt/470 người; Tiếp định kỳ: 20 lượt/22 người (Chủ tịch tiếp định kỳ 14 lượt/15 người Trưởng ban, ngành 06 lượt/07 người).

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số 1.357 đơn, trong đó đủ điều kiện xử lý 1.066 đơn (*khieu nại: 307; tố cáo: 82; kiến nghị, phản ánh: 677*). Số đơn thuộc thẩm quyền 298 (*khieu nại 184; tố cáo 9; KAPA 105*); số đơn không thuộc thẩm quyền là 768.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn đã giải quyết 221/298 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 74%. Tồn chuyển kỳ sau 77 đơn (*khieu nại 65, tố cáo 03, PAKN 09*), cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn đã giải quyết 119/184 đơn.

- Đã giải quyết cho cá nhân 80,8 triệu đồng và 252 m² đất (04 hộ được xét cấp nền tái định cư).

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu 94 đơn, lần hai 25 đơn; việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại 119 đơn.

- + Số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính 119 vụ (trong đó: số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục 18).

- + Số vụ khiếu nại (lần đầu): khiếu nại đúng một phần 75 vụ, khiếu nại sai 18 vụ, khiếu nại đúng 01; Số vụ khiếu nại (lần hai): công nhận quyết định giải quyết lần đầu 25 vụ.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện là 119; số quyết định đã thực hiện xong là 119.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn đã giải quyết 06 đơn (trong đó rút toàn bộ nội dung tố cáo 02). Tồn chuyển kỳ sau 03 đơn.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với vụ việc tố cáo lần đầu: Tố cáo đúng 01; tố cáo sai 04; tố cáo có đúng, có sai 01.

- Chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định 06 đơn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện 04 kết luận, số kết luận đã thực hiện xong: 03 kết luận.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

Đã giải quyết 96/105 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền, tồn chuyển kỳ sau 09 đơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC):

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTNTC, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTNTC³ và báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTNTC theo quy định⁴. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 135 văn bản triển khai, thực hiện công tác PCTNTC.

³ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/01/2024 về thực hiện công tác PCTN năm 2024 (lồng ghép chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp về công tác PCTN, tiêu cực thời gian tới); Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 08/4/2024 về thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023 (Bộ chỉ số PACA năm 2023).

⁴ Báo cáo số 1182/BC-UBND ngày 07/12/2023 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Báo cáo số 1246/BC-UBND ngày 28/12/2023 về kết quả thực hiện tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Báo cáo số 438/BC-UBND ngày 4/5/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp lần thứ 14 (giữa năm 2024) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo số 540/BC-UBND ngày 30/5/2024 đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023;...

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác PCTNTC⁵; qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTNTC.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 26/4/2024 về thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng về kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

c) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện 153 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN với 4.154 lượt người tham dự, trọng tâm là tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn và trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được 41 tin, 137 bài viết và 02 câu chuyện về PCTN. Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTNTC nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

⁵ Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ;...

Trong kỳ, các cơ quan thanh tra đã triển khai 12 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC. Đã ban hành kết luận thanh tra 08 cuộc tại 09 đơn vị; qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các cơ quan, đơn vị và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, nhũng nhiễu. Đã tiến hành kiểm tra tại 10 đơn vị, qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;... Trong kỳ, đã ban hành mới 23 văn bản và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 06 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN; Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang;... Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; đã tiến hành kiểm tra tại 10 đơn vị; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu

hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây nhiều phiền hà, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 37 trường hợp⁶ thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;... Toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp (kể cả trực tiếp và trực tuyến); thực hiện thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

- Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

⁶ An Phú 02; Châu Phú 11; Châu Thành 03; Phú Tân 01; Tri Tôn 07; Sở Tài chính 03; Sở GD&ĐT 06; Sở Tư pháp 01; Đài PTTH 02; Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi 01.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

- Thực hiện Văn bản số 1398/UBND-NC ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 541/TTT-PCTN ngày 01/11/2023 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Theo đó, có 1.156 người tại 43 cơ quan, đơn vị (thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh) đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (gồm: 886 trường hợp kê khai hàng năm; 86 trường hợp kê khai lần đầu; 133 trường hợp kê khai bổ sung và 51 trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ). Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo việc kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát theo quy định.

- Thực hiện Văn bản số 2767/TTCP-C.IV ngày 14/11/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Công văn số 63/VPUBND-NC ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2024, Thanh tra tỉnh đã tiến hành và hoàn thành công bố kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 đối với 35 người tại 09 cơ quan, đơn vị (Kết luận số 04/QĐ-TTT ngày 26/4/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh).

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra; thanh tra, kiểm toán; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và các hoạt động khác:

Trong kỳ, qua tự kiểm tra nội bộ tại thành phố Long Xuyên, phát hiện 01 công chức tự ý nhận tiền thay các đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội khi không có giấy ủy quyền, giữ lại sử dụng cá nhân trong thời gian dài (3-6 tháng) với số tiền 15,66 triệu đồng; đã nộp khắc phục 15,66 triệu đồng, đồng thời xử lý kỷ luật bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với công chức vi phạm.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Hoạt động điều tra: trong kỳ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh và cấp huyện thụ lý điều tra 02 vụ; đang xác minh, làm rõ 06 vụ.

d) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Quy

định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp... Trong kỳ, không phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

3.4. Kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Số lượng công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện

Toàn tỉnh, có 24 tổ chức tín dụng, 06 tổ chức xã hội có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh tham mưu công tác PCTNTC khu vực ngoài nhà nước tại các tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, UBND tỉnh đã đưa công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vào Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/01/2024 về thực hiện công tác PCTN năm 2024, trong đó yêu cầu Lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định của Luật PCTN năm 2018, các văn bản hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tình trạng tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức. Trên cơ sở đó, các tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh.

3.5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN, UBND tỉnh và các cấp ngành, địa phương tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các quy chế phối hợp; phát huy vai trò của các tổ chức này thông qua việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của địa phương, khuyến khích và động viên, tạo điều kiện để quần chúng, tổ chức đoàn thể tích cực tham gia vào công tác này góp phần thiết thực trong công tác PCTN.

- Sự quan tâm, phối hợp trong kiểm tra, giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đã kịp thời phát hiện, kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định về PCTN góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời và làm giảm hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận các cấp thường xuyên giám sát việc tiếp dân của Chủ tịch UBND cùng cấp, việc thực hiện công khai các hoạt động của cơ quan nhà nước. Tiếp nhận và phân loại đơn thư của công dân chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết và giám sát việc giải quyết.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

I. CÔNG TÁC THANH TRA

- Toàn ngành tiếp tục bám sát chương trình công tác, kế hoạch thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng nội dung, yêu cầu và tiến độ đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và địa phương.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cuộc thanh tra, chú trọng việc định hướng nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm, đang được xã hội, dư luận quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả kết luận thanh tra, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, nghiêm minh; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan trong việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 135/UBND-TD ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định của pháp luật tiếp công dân, không ủy quyền cho cấp phó trực tiếp công dân định kỳ.

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan trực thuộc giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện kết luận đã thống nhất với Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát các vụ khiếu nại kéo dài theo Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ).

- Tăng cường phối hợp trong công tác tiếp công dân, đối thoại của các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện tốt, thuận lợi và đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ việc tiếp trả lời và hướng dẫn công dân được thống nhất giữa các cơ quan và đạt hiệu quả về tiếp công dân, xử lý đơn giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.

- Công an tỉnh và công an huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo tập trung đông người. Trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo để gây rối an ninh trật tự, vi phạm pháp luật thì ngành công an chủ động, phối hợp nắm tình hình và xử lý nghiêm để bảo đảm kỷ cương pháp luật.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung

ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “*về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên*”; Văn bản số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới;...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp

- Phối hợp tốt với các cơ quan của Đảng, cơ quan tư pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm, sự tham gia, ủng hộ tích cực của toàn xã hội, khi có thông tin của xã hội và người dân, cơ quan đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng có nhiệm vụ xác minh đầy đủ và kịp thời các nguồn tin và có trách nhiệm trong việc bảo vệ bí mật đối với người tố cáo, tố giác tội phạm.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 6, quý II và 6 tháng năm 2024, Thanh tra tỉnh báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở kế hoạch và đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP (KTB).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Khuu Đế Dành

